

MUC LỤC

BÁO CÁO KẾT QUẢ ĐIỀU TRA CÁ CỐC TẠI MỘT SỐ ĐỊA ĐIỂM Ở VQG TAM ĐẢO

	Trang
1. MỞ ĐẦU	2
2. MỤC TIÊU	3
3. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP	3
3.1. <i>Thu thập thông tin về cá cóc</i>	3
3.2. <i>Điều tra hiện trường</i>	3
4. KẾT QUẢ ĐIỀU TRA.	3
4.1. Kết quả điều tra phỏng vấn.	3
4.1.1. <i>Tìm hiểu các thông tin.</i>	3
4.1.2. <i>Phỏng vấn các kiểm lâm địa bàn.</i>	4
4.1.3. <i>Phỏng vấn người dân địa phương</i>	5
4.2. <i>Kết quả điều tra hiện trường</i>	7
5. KẾT LUẬN	10
6. ĐỀ XUẤT MỘT SỐ BIỆN PHÁP NHẪM BẢO TỒN CÁ CỐC TAM ĐẢO.....	10
7. MỘT SỐ HÌNH ẢNH VỀ ĐIỀU TRA CÁ CỐC TAM ĐẢO	12

-----***-----

BÁO CÁO KẾT QUẢ ĐIỀU TRA CÁ CỐC TẠI MỘT SỐ ĐỊA ĐIỂM Ở VQG TAM ĐẢO

1. MỞ ĐẦU.

Cá cóc Tam Đảo (*Paramensotriton deloustalis*), thuộc Họ Cá cóc (*Salamandridae*), Bộ Có đuôi (*Caudata*), Lớp Éch nhái (*Amphibia*), là một loài đặc hữu của Tam Đảo, được phát hiện đầu tiên ở Tam Đảo bởi nhà sinh vật học Bourret. R vào năm 1934, về sau nó còn được phát hiện ở một vài nơi khác như ở xã Xín Mần tỉnh Lào Cai, xã Văn Bàn tỉnh Hà Giang, Mẫu Sơn tỉnh Lạng Sơn. Nó là loài quý hiếm, số lượng không nhiều do hiệu suất sinh sản kém và có phân bố hẹp nên nó đã được đưa vào sách đỏ Việt Nam xếp ở cấp E, Nghị định 18 - Hội đồng Bộ trưởng xếp cá cóc thuộc nhóm 1B (nhóm được bảo vệ nghiêm ngặt cấm săn bắt và khai thác), Sách đỏ IUCN xếp ở bậc VU.

Về giá trị của cá cóc, theo một số người dân sống quanh vùng núi Tam Đảo thì nó được dùng làm dược liệu như để chữa ho, hen xuyên, còi xương ở trẻ em... và được nuôi làm cảnh (bán cho những khách du lịch như ở khu nghỉ mát Tam Đảo, khu du lịch Đền Tây Thiên).

Hiện nay các cóc trở nên hiếm, suy giảm rõ rệt về số lượng cá thể mà nguyên nhân chủ yếu là do sinh cảnh thay đổi bất lợi đến đời sống và tập tính sinh hoạt của nó vì mất rừng mất nguồn nước, do trước đây khai thác gỗ củi bừa bãi không hợp lý, người dân săn bắt để làm dược liệu và buôn bán đi nơi khác. Hiện nay việc săn bắt cá cóc của người dân để sử dụng và bán cũng đã và đang được cảnh báo như ở Mẫu Sơn tỉnh Lạng Sơn (Theo Báo Nông thôn ngày nay, ngày 23/10/2007) đang ở tình trạng này

Vì vậy việc điều tra cá cóc làm cơ sở cho việc bảo tồn loài cá cóc Tam Đảo là cần thiết nhằm duy trì tính đa dạng sinh học vốn có ở VQG Tam Đảo cũng như tiến tới phát triển chúng thành hàng hoá, cung cấp nguyên liệu để làm dược liệu phục vụ chữa bệnh cho người dân.

Trong đợt điều tra này, tiến hành ở 3 tỉnh và giới hạn với các địa điểm là:

- Tỉnh Vĩnh Phúc, gồm các địa điểm: Thị trấn Tam Đảo; Minh Quang; Đại Đình
- Tỉnh Tuyên Quang, gồm : Ninh Lai; Hợp Hoà; Kháng Nhật
- Tỉnh Thái Nguyên, gồm: Quân Chu; Mỹ Yên; Hoàng Nông

2. MỤC TIÊU.

- Xác định các địa điểm có cá cóc ở VQG Tam Đảo.
- Đề xuất các nội dung nghiên cứu và biện pháp bảo tồn

3. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP

3.1. Thu thập thông tin về cá cóc

Được tiến hành bằng việc tìm kiếm các tài liệu, hỏi các chuyên gia nghiên cứu về cá cóc hay về động vật lưỡng cư. Hỏi những cán bộ kiểm lâm địa bàn và người dân sinh sống ở các khu vực điều tra bằng các phiếu điều tra phỏng vấn được chúng tôi thiết kế để điền những thông tin cần thiết vào, bao gồm các nội dung (hạng mục) như ở phần phụ biểu kèm theo).

3.2. Điều tra hiện trường.

Từ các thông tin đã được điều tra phỏng vấn, tiến hành điều tra tìm kiếm theo suối (gồm dưới lòng suối, trên bờ suối, trên gốc cây sát bờ suối), đặc biệt là các vị trí mà các phiếu điều tra phỏng vấn ở trên cho biết ở đó có cá cóc.

Trong quá trình điều tra hiện trường, một số thông tin sẽ được ghi vào phiếu điều tra cá cóc gồm các hạng mục (xem trong phiếu kèm theo phần phụ lục). Khi gặp và bắt được cá cóc thì đo chiều dài toàn thân từ đỉnh đầu đến cuối đuôi (đơn vị là centimet). Việc bắt cá cóc được tiến hành bằng vợt lưới để đảm bảo an toàn sức khoẻ cho chúng sau đó thả lại chúng xuống suối.

4. KẾT QUẢ ĐIỀU TRA.

4.1. Kết quả điều tra phỏng vấn.

4.1.1. Tìm hiểu các thông tin.

Từ các chuyên gia và tham khảo một số tài liệu ở Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật, trường Đại học Quốc gia Hà Nội đã biết được một số nội dung nghiên cứu về cá cóc Tam Đảo nói chung và cá cóc Tam Đảo nổi riêng. Cá cóc được phát hiện lần đầu tiên ở Tam Đảo nên có tên là cá cóc Tam Đảo bởi một nhà khoa học sinh vật người Pháp về sau nó còn được phát hiện ở một số nơi khác ở Việt Nam nên đến nay một số nhà nghiên cứu còn dùng danh từ chung là cá cóc.

Đã có một số công trình nghiên cứu về cá cóc qua tìm hiểu như sau:

- Đào Văn Tiến, 1964. *Notes ecologiques sur le tritton de Deloustal*
- Ivan Rehak, 1981. Lần đầu tiên nuôi cá cóc Việt Nam. Tạp chí Ziva 6/1981. Hội sinh vật Tiệp Khắc (Bản dịch)
- Hồ Thu Cúc và cộng sự. Sự sinh sản của cá cóc Tam Đảo trong điều kiện nuôi. Tuyển tập các công trình nghiên cứu Sinh thái và Tài nguyên sinh vật, Nxb KHKT, 1995.
- Lê Nguyên Ngật. Một số nhận xét về thành phần loài ếch nhái ở rừng Tam Đảo, Tạp chí sinh học 4/1995.

- Nguyễn Văn Sáng và cộng sự, 1993-1995. Nghiên cứu sinh thái học loài cá cóc Tam Đảo nhằm bảo vệ và phát triển loài đặc hữu của Việt Nam, Báo cáo tổng kết đề tài KT02.08.

- Đoàn Thị Phương Lý, 1997. Góp phần nghiên cứu một số đặc điểm sinh thái học của cá cóc Tam Đảo trong điều kiện nuôi. Luận án Thạc sỹ DDHSP - ĐHQG Hà Nội.

- Nguyễn Quảng Trường. Khảo sát và tập huấn giám sát các loài bò sát và ếch nhái quan trọng ở VQG Tam Đảo

- Công trình nghiên cứu của: Lê Nguyên Ngật và cộng sự nghiên cứu như về: *Một số tập tính của cá cóc Tam Đảo nuôi trong bể kính*, từ tháng 6/1996 đến tháng 10/1997 với 13 cá thể và từ tháng 10/1999 đến tháng 5/2000 với 10 cá thể đã trưởng thành đã xác định được một số tập tính cơ bản của cá cóc tóm lược như sau:

+ Tập tính về di chuyển: Bằng phương thức bò và bơi trong nước để thay đổi vị trí trong không gian; Về nghỉ ngơi thì có nhiều tư thế cá cóc thường nằm sấp, cơ thể duỗi thẳng hoặc cong sang một bên, mặt bụng và chân tiếp xúc với đáy bể ngón chân xoè rộng, hoặc nhiều khi nó nằm lơ lửng trong lòng nước, cơ thể bất động theo hướng thẳng đứng hay nằm ngang, bốn chân ôm lấy những cây rong dưới nước, thân hơi uốn cong về phía lưng, nó có khi nằm riêng từng cá thể hay nằm nghỉ theo nhóm từ 2 - 4 con đè lên nhau

+ Tập tính ăn mồi (thức ăn): Gồm các bước như phát hiện mồi, tiếp cận mồi, thăm dò mồi bằng cách chạm mõm vào mồi, ngoạm đớp mồi, nuốt mồi; Thức ăn của cá cóc nuôi trong bể kính gồm: Mồi tổng hợp dạng viên khô, mồi cắt như thịt cá mè, cá trôi, cá chép, mồi là động vật còn sống như giun hồng, giun đất, cá mương con...

+ Tập tính lột xác, da lột ra còn đủ nguyên vẹn đủ cả các phần đầu thân chân đuôi, chu kỳ lột xác của cá cóc từ 27 - 43 ngày (từ các tháng 4-10) và 29 - 55 ngày (từ các tháng 11-3 năm sau), thời gian lột xác trực tiếp từ 10 - 33 phút

+ Tập tính đẻ trứng: Thời gian đẻ trứng nuôi trong bể kính từ tháng 1 - 3 hàng năm, giai đoạn nghỉ giữa 2 lần đẻ trứng từ 5 - 10 phút nhưng cũng có khi từ 12 - 30 phút, trong một ngày đêm nó thường đẻ từ 2 - 7 quả, số trứng đẻ ban đêm thường nhiều hơn ban ngày, trong một mùa đẻ trứng cá cóc thường đẻ từ 48 - 79 trứng.; Thời gian đẻ trứng, chúng ăn ít hơn và có chu kỳ lột xác cũng dài hơn.

Một số nghiên cứu về cá cóc ở trên là những cơ sở quan trọng cho sự hiểu biết nhằm bảo tồn và phát triển cá cóc Tam Đảo

4.1.2. Phỏng vấn các kiểm lâm địa bàn.

Qua việc phỏng vấn thì tất cả các cán bộ kiểm lâm đều biết đến cá cóc và đã cho biết đến nơi mình đã nhìn thấy trong những năm tháng vừa qua đồng thời

cho biết một số địa điểm hay gặp và một số địa điểm ít gặp hoặc có địa điểm chưa gặp lần nào.

4.1.3. Phỏng vấn người dân địa phương.

- Tỷ lệ số người dân biết cá cóc.

Công việc phỏng vấn người dân được tiến hành ở các xóm làng ven núi ở các xã điều tra, tìm hiểu và hỏi mọi người để tìm đến những người trước đây và hiện nay thường hay đi rừng, hay va chạm đến động vật rừng, những người làm và bán thuốc nam để có hiệu quả cho việc phỏng vấn.

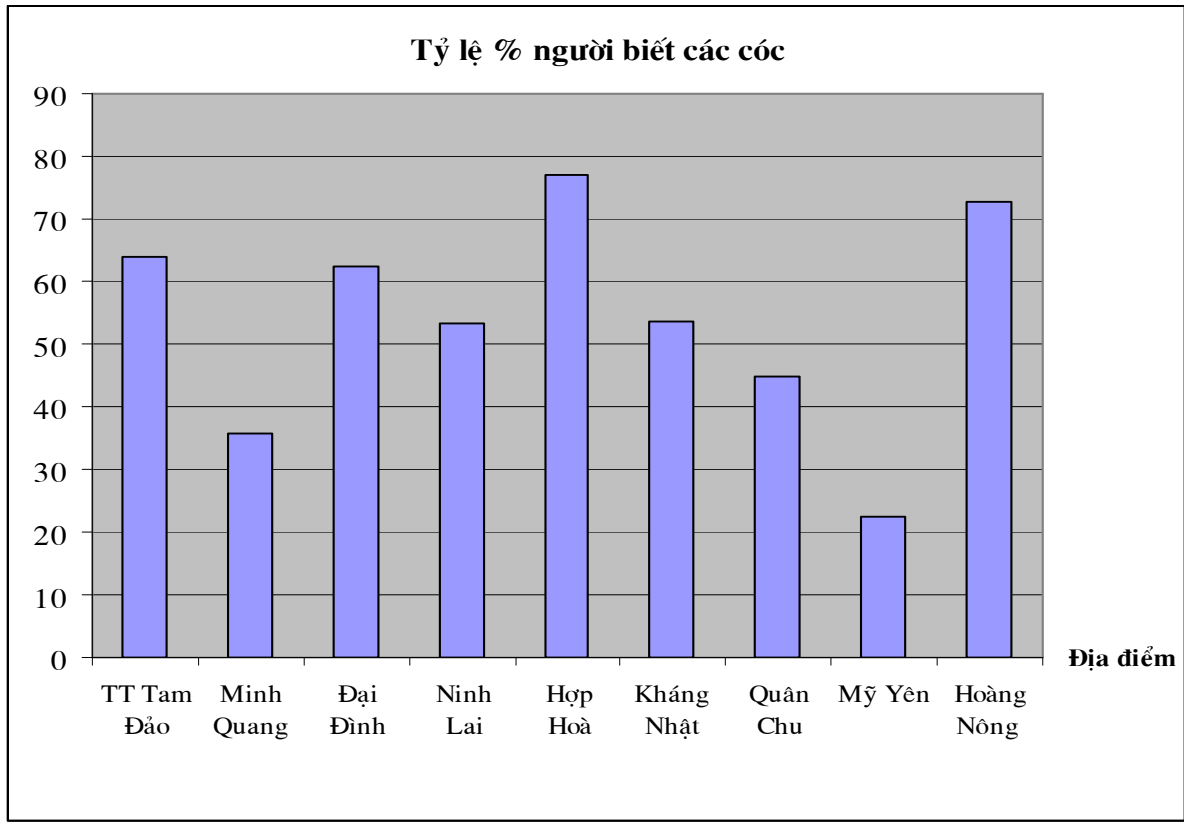
Phần lớn người dân vùng đệm sống ven VQG Tam Đảo biết đến cá cóc và cho biết những nơi đã gặp cá cóc nhưng tỷ lệ % người dân biết và không biết đến cá cóc ở các khu vực điều tra thể hiện ở bảng 1

Bảng 1

TT	Địa điểm	Tổng số người Phỏng vấn	Số người biết		Số người không biết		Ghi chú
			Số người	%	Số người	%	
1	Thị Trấn Tam Đảo	47	30	63.83	17	36.17	
2	Minh Quang	73	26	35.62	47	64.38	
3	Đại Đình	48	30	62.50	18	37.50	
4	Ninh Lai	60	32	53.33	28	46.67	
5	Hợp Hoà	39	30	76.92	9	23.08	
6	Kháng Nhật	56	30	53.57	26	46.43	
7	Quân Chu	58	26	44.83	32	55.17	
8	Mỹ Yên	71	16	22.54	55	77.46	
9	Hoàng Nông	44	32	72.73	12	27.23	

Biểu đồ thể hiện tỷ lệ số người biết cá cóc ở các địa điểm điều tra như sau.

Biểu 1.



Qua bảng 1 và 2 biểu đồ trên chúng ta thấy Tại Hợp Hoà, tỷ lệ số người biết cá cóc là cao nhất (76.92%), tiếp đến là ở Hoàng Nông (72.73%) sau đó đến thị trấn Tam Đảo, Đại Đình, còn tỷ lệ số người biết cá cóc ít hơn so với người biết ít nhất là ở Mỹ Yên (22.54%) và Minh Quang (35.62%).

Việc chỉ ra tỷ lệ số người biết và không biết có thể là thông tin ban đầu để ở đó có hay không, nhiều hay ít cá cóc, cũng có thể biểu hiện sự gặp gỡ cá cóc hay việc sử dụng cá cóc của người dân sống trong hay xung quanh VQG Tam Đảo, ví dụ như ở Hoàng Nông và Hợp Hoà thì người dân thường sử dụng cá cóc để chữa bệnh hơn hay việc mua bán trước đây cũng nhiều hơn.

Người dân cũng cho biết: Những ngày nắng thường gặp cá cóc hơn. Những ngày mưa nước nhiều và nước đục thì khó thấy. Có thể câu chúng bằng mỗi giun đất, sâu non hay châu chấu.

- Tên riêng (tên địa phương) của cá cóc.

Một số dân tộc ít người gọi tên cá cóc có khác nhau qua phỏng vấn điều tra tìm hiểu và biết được tên riêng rất thuận lợi cho tìm hiểu các thông tin cần thiết về cá cóc giúp cho việc điều tra cũng như những nghiên cứu sau này. tên địa phương được gọi như sau:

- + Dân tộc Sán Dìu: Thuy cộc nhuy; tắc kè nước
- + Dân tộc Tày: Tắc kè nậm; tắc kè nước

+ Dân tộc Dao (Mán quần chẹt): Bèo chí-ên; Tắc kè vuôm

- Sử dụng cá cóc của người dân.

Người dân chỉ biết sử dụng cá cóc làm thuốc chữa hen, còi xương cho trẻ con, không làm thực phẩm để ăn. Trước đây người dân thường bắt đem sấy hay phơi khô (toàn bộ không bỏ ruột) bán ở chợ hay cho một vài người thu gom để đem đi bán ở nơi khác (như ở Hà Nội, tỉnh Hải Dương, Thái Bình, Nam Định, tỉnh Lạng Sơn..., hiện nay vẫn còn tình trạng trên nhưng ít hơn. Việc này đã làm giảm thiểu số lượng cá cóc có trên rừng tự nhiên do sự sinh sản của cá cóc có hiệu quả không cao không cập được với nhu cầu sử dụng cá cóc của người dân.

4.2. Kết quả điều tra hiện trường (xem bảng 2).

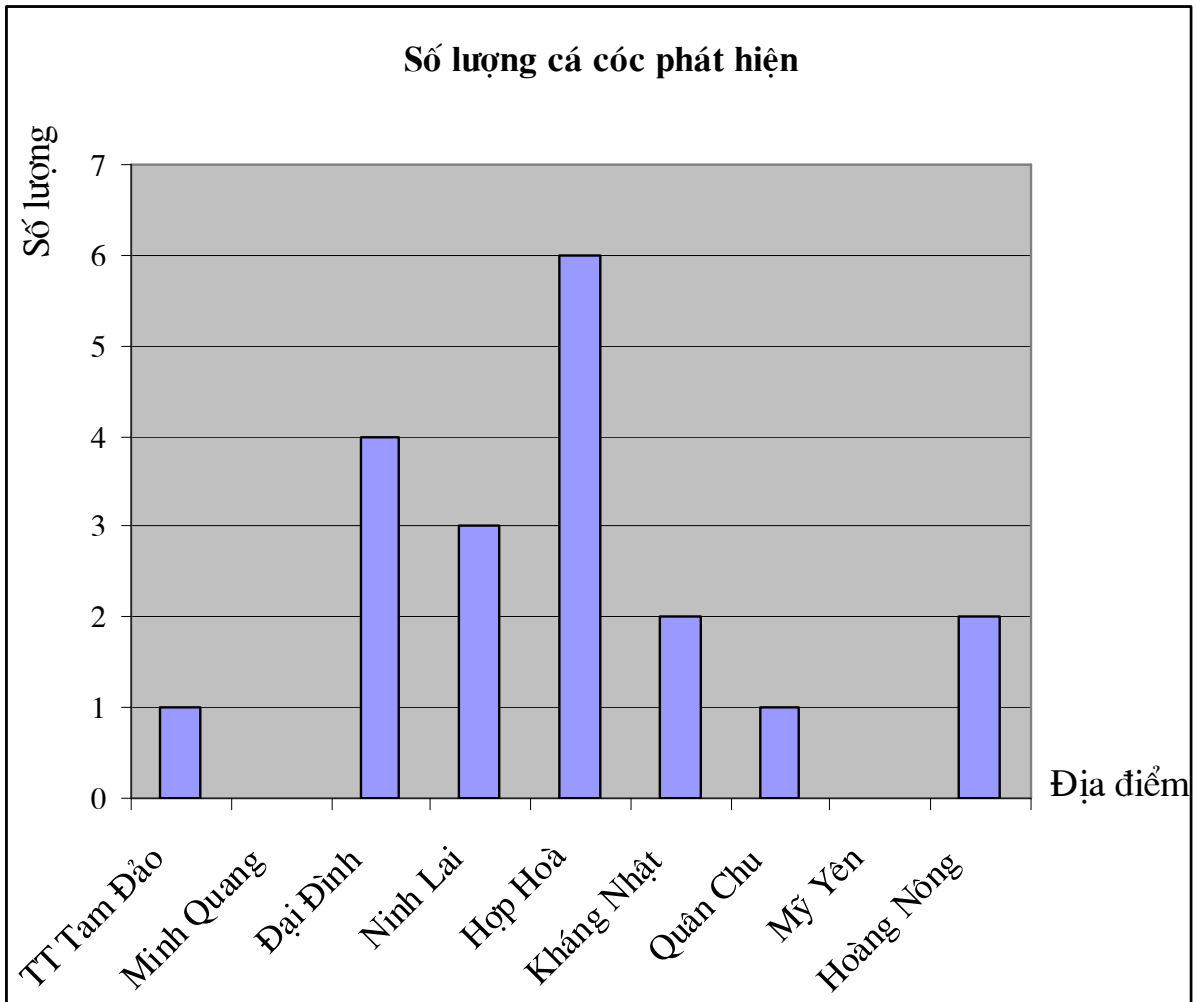
Bảng 2

Địa điểm	Số lượng gặp	Chiều dài (cm)	Toạ độ	độ cao (m)	Thời gian gặp	Ghi chú
Thị trấn Tam Đảo	1	16.5	0587284 2373108	954	10h25	
Minh Quang	<i>Chưa thấy</i>					
Đại Đình	4	15.0	0563060 2374456	405	14h30	
		15.2	0563060 2374456	405	14h35	
		14.1	0562996 2375186	357	11h20	
		14.8	0563325 2374852	331	11h10	
Ninh Lai	3	15.0	0552950 2385708	469	9h25	
		16.5	0552950 2385708	469	10h00	
		16.4	0552530 2335478	314	10h47	

Hợp Hoà	6	19.0	0548402 2393181	464	12h25	
		16.6	0548406 2393234	463	11h40	
		2 con không bắt được để đo chiều dài	0548580 2392857	525	15h30	Nước sâu
		18.0	0548073 2392873	522	15h15	
		14.3	0548391 2393149	471	13h30	
Khánh Nhật	2	16.4	5484215 2393108	518	13h10	
		15.3	5484342 2343174	512	12h25	
Quân Chu	1	16.7	5664574 2375168	466	13h35	
Mỹ Yên	Chưa thấy					
Hoàng Nông	2	14.6	5651325 2388073	512	11h46	
		16.2	5651325 2388073	512	11h46	

Biểu đồ thể hiện tỷ lệ số lượng cá cóc phát hiện được ở 9 địa điểm như sau (xem biểu 3)

Biểu 3.



Từ biểu đồ 3 cho thấy có 2 địa điểm chưa phát hiện ra là Minh Quang (tỉnh Vĩnh Phúc) và Mỹ Yên (Thái Nguyên), còn lại 7 địa điểm đã phát hiện được cá cóc. Ở Hợp Hoà nhiều nhất (6 con) tiếp đến là ở Đại Đình (4 con) sau đó là đến ở Ninh Lai (3con), Khánh Nhật và Hoàng Nông phát hiện được 2 con, Quân Chu và khu vực thị trấn Tam Đảo 1 con, còn ở Minh Quang và Mỹ Yên chưa phát hiện được con nào. Ở Tam Đảo trước đây, qua điều tra phỏng vấn người dân thì được biết khá nhiều cá cóc, vào mùa mưa chúng còn bò lên cả những gia đình cận kề suối Bạc, và ở hồ Xanh chúng thường xuyên bò lên bờ, nổi lên mặt nước hay bám nghỉ ngơi ở trên những ngọn cây dọc nước, nhưng hiện nay theo người dân và các cán bộ nhân viên trông coi bảo vệ hồ thì rất hiếm gặp, điều đó chứng tỏ cá cóc bị giảm thiểu về số lượng nhiều cũng như sự sinh sản tự nhiên của nó rất kém. Vấn đề giảm thiểu này cũng xảy ra tương tự như ở các nơi điều tra khác, nên việc bảo tồn và duy trì phát triển chúng là rất cần thiết.

5. KẾT LUẬN

- Kết quả điều tra trong 9 địa điểm điều tra thì có 7 địa điểm phát hiện được cá cóc còn hai địa điểm là ở xã Minh Quang và xã Mỹ Yên chưa tìm thấy.

- Cá cóc thường gặp phân bố ở độ cao từ 300m trở lên, tuy nhiên theo điều tra phỏng vấn từ thôn bản thì cá cóc có từ độ cao khoảng 200m như ở Đất Đền (chân suối cái) Hợp Hoà mà người dân thường gặp ở đây.

- Qua phỏng vấn người dân thì hiện nay cá cóc giảm nhiều về số lượng so với trước đây do bị đánh bắt để bán đi nơi khác hay sử dụng tại chỗ để chữa bệnh hen suyễn hay còi xương của trẻ em.

- Nhu cầu sử dụng cá cóc của người dân sống quanh vùng đệm thuộc VQG Tam Đảo (nhất là những người thuộc dân tộc ít người) vẫn còn, nên việc quản lý và bảo vệ bảo tồn cần thiết phải quan tâm đến.

- Kết quả điều tra này có ý nghĩa trong việc xác định, phân vùng (có thể áp dụng để đánh dấu nơi có cá cóc trên bản đồ hiện trạng) của VQG Tam Đảo và làm cơ sở cho việc đề xuất các nội dung nghiên cứu cũng như biện pháp bảo tồn và phát triển loài động vật quý hiếm này

Vấn đề suy giảm cá cóc ở Tam Đảo là do một số nguyên nhân chủ yếu sau:

- Hệ số sinh sản của cá cóc ở tự nhiên không cao (qua người dân thấy rất ít gặp các cóc con).

- Sản bắt của người dân trước đây (khi chưa thành lập VQG Tam Đảo) không có ý thức và bừa bãi.

- Cá cóc hiện đã và đang được người dân sử dụng trong việc chữa một số bệnh như chữa hen suyễn, còi xương ở trẻ em nên nhu cầu của người dân vẫn còn vì thế vẫn có thể vẫn bị khai thác trộm.

- Vấn đề quản lý khá khó khăn vì cá cóc sinh sống ở rừng tự nhiên trên độ cao khá lớn, là con vật nhỏ dễ dấu trong túi sách, bao nhỏ...nên người quản lý khó phát hiện.

- Tiếp tục điều tra cá cóc ở các xã vùng ven VQG Tam Đảo còn lại để làm cơ sở cho việc bảo tồn và phát triển cá cóc Tam Đảo.

6. ĐỀ XUẤT MỘT SỐ BIỆN PHÁP NHẪM BẢO TỒN CÁ CỐC TAM ĐẢO

Trước tiên việc bảo tồn nên triển khai một số bước như sau:

- Tuyên truyền rộng rãi đến người dân về giá trị bảo tồn cho cá cóc bằng biện pháp truyền thông như loa đài

- Tổ chức một số hội nghị, hội thảo về bảo tồn cá cóc

- Dùng tờ rơi, tờ bướm phân phát cho người dân để có nhận thức về cá cóc và có ý thức bảo vệ bảo tồn phát triển. Trong đó cần thiết nêu rõ việc xử phạt theo Luật bảo vệ và phát triển rừng cũng như theo Pháp luật hiện hành đối với

việc vi phạm săn bắt các loài quý hiếm có tên trong sách đỏ để người dân biết rõ thêm.

- Đối với các cán bộ kiểm lâm và các Trạm Kiểm lâm trong việc giám sát đa dạng sinh học, có giám sát riêng cho loài cá cóc, trong các lần đi kiểm tra rừng, nếu gặp thì ghi vào nhật ký số lượng gặp, vị trí gặp, ngày giờ gặp... giúp cho việc nghiên cứu bảo tồn và phát triển sau này.

- Nên có một đề tài nghiên cứu về loài cá cóc tại VQG Tam Đảo như:

+ Nghiên cứu một số tập tính của cá cóc ở tự nhiên hay bán hoang dã tại VQG Tam Đảo.

+ Nghiên cứu nâng cao hiệu quả sinh sản của cá cóc ở điều kiện bán tự nhiên làm cơ sở cho việc phát triển thành hàng hoá

- Cần triển khai việc bảo tồn tại chỗ và ngoại vi ở VQG Tam Đảo cho loài cá cóc Tam Đảo nhằm phục hồi và phát triển chúng.

Ngày 12 tháng 11 năm 2007

Trần Văn Cự

